

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ H Độc Lập-Tự Do-Hạnh Phúc
TỈNH T

Bản án số: 149/2020/HSST

Ngày: 10 - 8 -2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH T

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Dung.

Các Hội i thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thanh Xuân.

2. Bà Đoàn Thị Thanh Nhân.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Vân, Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Ông
Nguyễn Trần Quân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Huế
xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 137/2020/HSST ngày 25
tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2020/QĐXXST-HS
ngày 30 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Quang L (Tên gọi khác: X), sinh năm 1997 tại tỉnh T. Nơi ĐKNKTT
và chỗ ở: Số 22 kiệt 130 Trần P, phường P, thành phố H, tỉnh T; nghề nghiệp:
Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên
Chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Q và bà Nguyễn Thị V; vợ, con:
Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Sinh ra và lớn lên sống với bố mẹ, đi
học văn hóa đến lớp 8/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Ngày 19/9/2015, bị
Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh T xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài
sản” tại bản án số 227/2015/HSST. Ngày 16/12/2015, chấp hành xong hình phạt về
sinh sống tại địa phương cho đến ngày gây án. Tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng
biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/3/2020 cho đến nay – có
mặt.

-Người làm chứng:

1/Chị Lê Thị Hoài Th, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Khu phố 8, phường 1,
thành phố Đ, tỉnh Q - có mặt.

2/Chị Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh năm 1990. Nơi cư trú: 134 An Dương
Vương, phường A, thành phố H, tỉnh T - vắng mặt.

3/Anh Hồ Minh Nh, sinh năm 1984. Nơi cư trú: 3/11 Vạn X, K, thành phố
H, tỉnh T - vắng mặt.

4/Anh Trần Công N, sinh năm 1985. Nơi cư trú: 1/111 N, phường T, thành
phố H, tỉnh T - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện chất ma túy nên ngày 17/3/2020 Nguyễn Quang L liên lạc qua mạng xã hội với người tên “Nhân” (chỉ biết ở tỉnh Quảng Trị, không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể) để mua ma túy về sử dụng, sau đó L đến xã P, huyện P, tỉnh T “Nhân” và mua của “Nhân” 20 viên ma túy tổng hợp và 02 gói Heroine với giá 2.000.000 đồng cất giấu trong người với mục đích để sử dụng dần dần. Khoảng 05 giờ ngày 20/3/2020 L đang ngủ ở phòng trọ tại kiệt 131 đường Trần Phú, thành phố H thì bạn gái của L là Lê Thị Hoài Th (tên gọi khác: H; sinh năm 1992; đăng ký HKTT tại khu phố 8, phường 1, thành phố Đ, tỉnh Q) đến rủ đi chơi. Khi đi L mang theo trong người số ma túy đã mua trước đó. Khoảng 06 giờ cùng ngày, L và Th đến phòng 414 khách sạn V (số 8 đường Nguyễn Hữu Thọ, phường X, thành phố H), do Nguyễn Thị Ngọc Á (tên gọi khác: L; sinh năm 1990; trú tại: 134 An Dương Vương, phường A, thành phố H) và Hồ Minh Nh (tên gọi khác: B; sinh năm 1984; trú tại 3/11 V, phường K, thành phố H) thuê để ở. Lúc này trong phòng chỉ có một mình Á. Ngồi chơi một lúc thì L lấy ma túy đang cất giấu trong người ra sử dụng cùng với Th và Á. Khoảng 07 giờ cùng ngày thì Nh trở về phòng và cùng sử dụng ma túy. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày thì Á ra về còn Th, L, Nh ở lại. Do Th và L có ý định ra thành phố Đ, tỉnh Q chơi, nên khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Th gọi điện cho Trần Công N(sinh năm 1985; trú tại: 1/111 Nhật Lệ, phường T, thành phố H - là lái xe Taxi) đến để chở ra bến xe phía Bắc. Khi Nam đến phòng 414 thì thấy Thu, Long, Nhật đang sử dụng ma túy nên cùng sử dụng. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày 20/3/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Nguyễn Quang L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong đĩa sứ để trên bàn trong phòng 414 khách sạn Victory gồm: 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất bột khô màu trắng; 01 túi ni lông màu trắng bên trong chứa 01 viên nén màu xanh hình trụ tròn và một số mảnh vụn màu xanh-đỏ; 01 gói ni lông màu xanh, bên trong có 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột khô màu trắng và 01 gói ni lông bên trong chứa 10 viên nén hình trụ tròn màu đỏ, Long khai nhận tất cả đều là ma túy.

** Vật chứng thu giữ:*

- Thu giữ trong đĩa sứ để trên bàn trong phòng 414 khách sạn V gồm: 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất bột khô màu trắng; 01 túi ni lông màu trắng bên trong chứa 01 viên nén màu xanh hình trụ tròn và một số mảnh vụn màu xanh-đỏ; 01 gói ni lông màu xanh bên trong có: 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột khô màu trắng và 01 gói ni lông bên trong chứa 10 viên nén hình trụ tròn màu đỏ. Sau khi tạm giữ đã được niêm phong theo quy định.

- Thu giữ của Nguyễn Quang L 01 điện thoại di động hiệu iPhone màu vàng, model A1688 FCCID-BCG E2946A IC579C-E2946A, đây là điện thoại L dùng để liên lạc mua ma túy.

* Tại bản kết luận giám định số 176/GĐ ngày 25/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận:

- *Mẫu chất bột khô màu trắng gửi giám định (nêu tại mục 1.1, phần II) có khối lượng là 0,0721g (không thấy không bảy hai một gam), là ma túy, loại Heroine.*

- *10 (mười) viên nén đều có dạng hình trụ màu đỏ gửi giám định (nêu tại mục 1.2.1, phần II) có tổng khối lượng là 0,9881g (không thấy chín tám tám một gam), là ma túy, loại Methamphetamine.*

- *Chất bột khô màu trắng gửi giám định (nêu tại mục 1.2.2, phần II) có khối lượng là 0,1101g (không thấy một một không một gam), là ma túy, loại Heroine;*

- *Viên nén màu xanh và các mảnh vụn màu xanh gửi giám định (nêu tại mục 1.3.1, phần II) có tổng khối lượng là 0,1004g (không thấy một không không bốn gam), là ma túy, loại Methamphetamine.*

- *Các mảnh vụn màu đỏ gửi giám định (nêu tại mục 1.3.2, phần II) có tổng khối lượng là 0,0059g (không thấy không không năm chín gam), là ma túy, loại Methamphetamine.*

Số ma túy sau khi giám định đã được Cơ quan giám định hoàn lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế tiếp tục tạm giữ gồm: 0,6881g (không thấy sáu tám tám một gam) mẫu bột được nghiền từ 10 viên nén đều có màu đỏ và các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định. Tất cả được niêm phong theo quy định. Không hoàn lại các mẫu vật khác gửi giám định do đã sử dụng hết trong quá trình giám định, lưu mẫu.

Như vậy, cộng khối lượng ma túy, loại Heroine là: 0,1822g (không thấy một tám hai hai gam); cộng khối lượng ma túy, loại Methamphetamine là 1,0944g (một thấy không chín bốn bốn gam). Tổng cộng 02 loại ma túy là 1,2766g (một thấy hai bảy sáu sáu gam).

Tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 148/CT-VKS-HS ngày 23/6/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh T đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh T thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Đề nghị áp dụng điểm c

khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

+ Đối với số ma túy bị thu giữ đã giám định được niêm phong, là chất độc hại, nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với chiếc điện thoại di động hiệu iPhone màu vàng, model A1688 FCCID-BCG E2946A IC579C-E2946A, đây là điện thoại bị cáo Long dùng để liên lạc mua ma túy và nhận ma túy, nên đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét tuyên buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố H, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H và người tiến hành tố tụng thuộc các cơ quan này trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của bị cáo bị truy tố: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 20/3/2020, tại phòng 414 khách sạn V, số 8 đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Xuân P, thành phố H, tỉnh T, Nguyễn Quang L có hành vi tàng trữ 0,1822g (không phải một tám hai hai gam) ma túy, loại Heroine và 1,0944g (một phẩy không chín bốn bốn gam) ma túy, loại Methamphetamine. Tổng cộng 02 loại ma túy là 1,2766g (một phẩy hai bảy sáu sáu gam) nhằm mục đích để sử dụng, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H phát hiện bắt quả tang. Do đó, bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phải nhận thức được ma túy là một chất rất độc hại, việc sử dụng các chất ma túy trong phân tích kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học và điều tra tội phạm phải theo quy định đặc biệt của cơ quan có thẩm quyền. Hành vi của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến các chính sách của Nhà nước về thống nhất quản lý đặc biệt các chất ma túy, xâm hại trực tiếp đến trật tự quản lý xã hội, chế độ quản lý đặc biệt này chỉ nhằm phục vụ cho hoạt động y tế, phân tích kiểm nghiệm và nghiên cứu khoa học, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội nên cần phải xử lý nghiêm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng nào, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo và tích cực

hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Mặc dù bị cáo có nhân thân không tốt, nhưng tại thời điểm phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nên cần cân nhắc, xem xét xử phạt bị cáo một mức án phù hợp là thấp hơn một phần đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng:

+ Đối với số ma túy bị thu giữ đã giám định được niêm phong, là chất độc hại, nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với chiếc điện thoại di động hiệu iPhone màu vàng, model A1688 FCCID-BCG E2946A IC579C-E2946A, đây là điện thoại của bị cáo, bị cáo đã dùng chiếc điện thoại này để liên lạc mua và nhận ma túy, nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang L (tên gọi khác: X) phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang L(tên gọi khác: X) 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2/Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã giám định được niêm phong bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 chữ ký của giám định viên Trần Nam và 02 chữ ký của Nguyễn Quốc Cường, 02 dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T và dòng chữ "Hoàn mẫu vật vụ Nguyễn Quang L, bắt ngày 20/3/2020".

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu iPhone màu vàng, model A1688 FCCID-BCG E2946A IC579C-E2946A;

Các vật chứng trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H ngày 24/6/2020.

3/Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Nguyễn Quang L (tên gọi khác: X) phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4/Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT;
- Sở tư pháp tỉnh T;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh T;
- VKSND TP H;
- CA thành phố H;
- Chi cục THADS TPH;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Phương Dung